

DANH MỤC
PHIM TÀI LIỆU VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TÒ QUỐC
LIST OF DOCUMENTARY FILMS ON THE WAR FOR THE
FATHERLAND SAFEGUARD
1948 — 1975



VIỆN TƯ LIỆU PHIM VIỆT NAM
THE VIETNAM FILM ARCHIVES
HÀ NỘI - 1989

DANH MỤC
PHIM TÀI LIỆU VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC

LISTS OF DOCUMENTARY FILMS ON THE WAR FOR THE FATHERLAND SAFEGUARD

1948 - 1975

VIỆN TƯ LIỆU PHIM VIỆT NAM
THE VIETNAM FILM ARCHIVES

HA NOI — 1989

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Viện Tư liệu phim Việt Nam (22-9-1979—22-9-1989), Viện Tư liệu phim Việt Nam công bố tập *Danh mục phim tài liệu về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*.

Tập *Danh mục phim* này được xuất bản nhằm mục đích giúp các cơ quan, các nhà nghiên cứu, sáng tác, giảng dạy... trong và ngoài nước tiện tra cứu và sử dụng trong các lĩnh vực chuyên môn, chủ yếu thuộc các ngành điện ảnh, văn hóa, văn học, nghệ thuật và khoa học xã hội; mặt khác trong công tác nghiệp vụ của Viện, tập *Danh mục phim* này còn giúp cho việc đánh giá, phân loại phim, xác định số lưu trữ và đưa vào máy tính được thuận lợi và chính xác.

Tập *Danh mục phim tài liệu về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc* gồm hai phần:

— Phần một gồm những phim được sản xuất từ năm 1948 đến năm 1955, về thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

— Phần hai gồm những phim được sản xuất từ năm 1964 đến năm 1975, về thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tập *Danh mục phim* này do Phòng Sưu tầm và Phim mục của Viện biên soạn. Các tên phim được sắp xếp theo trình tự năm sản xuất, không theo thời gian và sự kiện; mỗi phim, ngoài phần tóm tắt nội dung, còn có những chỉ dẫn cụ thể về tên các tác giả, các thông số kỹ thuật và một số ký hiệu để giúp các bạn đọc tiện tra cứu và sử dụng.

Viện chúng tôi mong rằng tập *Danh mục phim* sẽ bổ ích và đóng góp một phần nào để các nhà nghiên cứu, sáng tác có những tác phẩm mới, những công trình nghiên cứu có giá trị để phục vụ những ngày lễ lớn của dân tộc trong năm 1990 và thúc đẩy nền văn hóa, văn học, nghệ thuật nước nhà phát triển; đối với các bạn nước ngoài cũng có thêm phần tư liệu để tiếp tục nghiên cứu và sáng tác về cuộc chiến tranh ở Việt Nam mà đã và đang được nhiều người, nhiều dân tộc trên trái đất này quan tâm và tìm hiểu về thực chất của « bài học Việt Nam ». Mặc dù Phòng Sưu tầm và Phim mục đã có nhiều cố gắng, nhưng do nhiều khó khăn về phim lưu chiếu không đủ và không đồng bộ, lại trải qua nhiều năm tháng luôn thay đổi về tổ chức, cán bộ, việc sưu tầm, tra cứu, xác minh đòi hỏi phải nhiều thời gian và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế, nên chắc chắn tập *Danh mục phim* này còn nhiều thiếu sót. Rất mong các bạn đóng góp cho nhiều ý kiến để các tập *Danh mục phim* sau này của Viện chúng tôi được hoàn chỉnh hơn.

Viện chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, các cán bộ biên tập, lưu trữ của các đơn vị điện ảnh trong và ngoài ngành đã nhiệt tình giúp đỡ để tập *Danh mục phim* này sớm được hoàn thành.

VIỆN TƯ LIỆU PHIM VIỆT NAM

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

BK.	Biên kịch
ĐD.	Đạo diễn
QP.	Quay phim
DABĐBP	Điện ảnh bộ đội biên phòng
XPGP	Xưởng phim Giải phóng
XPQĐND	Xưởng phim Quân đội nhân dân
XPQGP	Xưởng phim Quân giải phóng
XPTSTLTW	Xưởng phim Thời sự — tài liệu Trung ương
XPTVN	Xưởng phim Truyện Việt Nam
TCHC	Tổng cục Hậu cần
QĐND	Quân đội nhân dân
QGP	Quân giải phóng
C.	cuốn
ĐT.	đen trắng
m.	mét

PHẦN I

PHIM SẢN XUẤT TRONG NHỮNG NĂM 1948 – 1955

(theo thời gian sản xuất)

1948 - 1955

1. TRẬN MỘC HÓA

280m — ĐT — 16mm, không tiếng

ĐD, QP. Mai Lộc

Ngày 16-08-1948, trận đánh đầu tiên của Tiểu đoàn 307 sau khi thành lập (5-7-1948). Bộ đội thu nhiều chiến lợi phẩm, bắt sống đồn trưởng Bertrand và một số tù binh.

2. TRẬN LA BAN

140m — ĐT — 16mm, không tiếng

QP. Khương Mỹ, Vũ Sơn

Ngày 15-12-1948, Tiểu đoàn 307 đánh đồn La Ban, bắt tù binh, thu nhiều súng đạn.

3. BINH CÔNG XƯỜNG KHU 8 (BCX Khu 8)

210m — ĐT — 16mm, không tiếng

ĐD, QP. Khương Mỹ

Công nhân quân giới dùng bom, đạn lép của địch để sản xuất mìn chống tăng, lựu đạn, đập lỏi.

4. BỘ TƯ LỆNH VIỄN ĐỘI TRỌNG PHÁO

120m — ĐT — 16mm, không tiếng

ĐD, QP. Vũ Sơn

Đội trọng pháo thao diễn, lắp ráp pháo thu được của địch cho các đại diện Bộ tư lệnh xem.

5. CHIẾN DỊCH BẾN TRE

70m — ĐT — 16mm, không tiếng

QP. Vũ Sơn, Lý Cương, Nguyễn Đánh

Bộ đội tấn công, lính Pháp ra hàng, y tá băng bó cấp cứu thương binh địch.

6. CÔNG TÁC LIÊN LẠC Ở NAM BỘ

60m — ĐT — 16mm, không tiếng

Các chiến sĩ giao thông liên lạc vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

7. PHÒNG MỘ BINH KHU 8
110m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Tờ điện ảnh K.8
Phòng bảo chế thuốc của quân y viện. Thanh niên nô nức gia nhập Vệ quốc quân.
8. MIỀN NAM HÀNH QUÂN CÁN TÀU ĐỊCH
50m — ĐT — 16mm, không tiếng
Nhân dân ngăn sông cản tàu địch, tiếp tế cho bộ đội, chăm sóc thương binh. Bộ đội hành quân, vượt sông bằng thuyền.
9. MỘT SỐ HÌNH ẢNH NAM BỘ KHÁNG CHIẾN
85m — ĐT — 16mm, không tiếng
Bộ đội tháo súng đạn trên tàu địch bị đắm. Sở Y tế đóng gói thuốc, chuyên chở bằng thuyền.
10. NHỮNG BUỔI HÀNH QUÂN CỦA BỘ ĐỘI NAM BỘ
85m — ĐT — 16mm, không tiếng
Bộ đội hành quân vượt qua đầm lầy, kênh rạch ở đồng bằng Nam Bộ.
11. CHIẾN DỊCH CẦU KÈ
90m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Khương Mỹ, Lý Cương
Ngày 07-12-1949, mở màn chiến dịch. Bộ đội bắt được nhiều tù binh, thu chiến lợi phẩm.
12. CHIẾN DỊCH SÓC TRĂNG
110m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Nguyễn Thế Đoàn
Bộ đội tấn công, ô tô địch bốc cháy, thu vũ khí, đạn dược.
13. XƯỞNG QUÂN GIỚI NAM BỘ
150m — ĐT — 16mm, không tiếng
Ngày 21-07-1949, Xưởng quân giới chế tạo đạn dược và đóng gói đưa ra mặt trận.

1950

14. CHIẾN DỊCH TRÀ VINH
250m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Khương Mỹ, Lý Cương
Ngày 26-03-1950, bộ đội khởi đầu tấn công vào hệ thống đồn bốt của quân đội Pháp ở Trà Vinh. Sau 48 ngày đêm, hàng loạt lô-cốt, tháp canh của địch bị phá hủy, lính Pháp ra hàng.

15. CHIẾN DỊCH CAO LẠNG

450m — ĐT 16mm, không tiếng

QP. Phan Nghiêm

Thu — đông năm 1950, chiến dịch Biên giới thắng lợi đã giải phóng hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, diệt và bắt sống nhiều địch, trong số đó có hai viên đại tá Lepage và Charton.

1951

16. ĐIỀU CHẾ PHI-LA-TỐP Ở QUÂN Y VIỆN

90m — ĐT — 16mm, không tiếng

Ngày 27-11-1951, ngành y tế thực nghiệm phương pháp điều chế phi-la-tốp để trị bệnh ở Quân y viện Khu 9 thuộc miền Tây Nam Bộ. Bác sĩ Nguyễn Thiện Thành là người có nhiều đóng góp vào việc điều chế phi-la-tốp ở Việt Nam.

17. HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ Y TẾ QUÂN DÂN NAM BỘ

100m — ĐT — 16mm, không tiếng

Sản xuất phi-la-tốp phục vụ chiến trường. Thư của Ủy ban Kháng chiến—Hành chính Nam Bộ gửi Bộ chỉ huy Khu 8.

1952

18. CHIẾN THẮNG TÂY BẮC

162m — ĐT — 16mm, không tiếng

ĐD, QP. Mai Lộc

Ngày 14-10-1952, mở màn chiến dịch Tây — Bắc. Một vùng rộng lớn thuộc các tỉnh Sơn La, Lai Châu đã được giải phóng.

19. MỘT NĂM ĐIỀU CHẾ PHI-LA-TỐP Ở VIỆT NAM

200m — ĐT — 16mm, không tiếng

BK. Nguyễn Thiện Thành, Trương Công Trung

QP. Khương Mễ, Lý Cương, Hồ Tây, Nguyễn Đánh

Thuốc phi-la-tốp đã chữa cho nhiều chiến sĩ và đồng bào khỏi bệnh. Thuốc có công dụng đối với những bệnh như sốt rét, thương hàn, sưng khớp xương...

1953

20. DÂN CÔNG TÂY BẮC

100m — ĐT — 16mm, không tiếng

QP. Hoàng Thái

Đồng bào các dân tộc Mèo, Xá ở khu Tây Bắc đi dân công làm đường phục vụ chiến dịch thu — đông năm 1953.

21. GIỜ LÀNG GIỮ NƯỚC
424m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Quang Huy, Trần Quốc Ân
ĐD. Mai Lộc
Cuộc chiến tranh du kích diễn ra quyết liệt tại vùng địch tạm chiếm ở đồng bằng Bắc Bộ. Du kích đánh tàu hỏa tiếp viện của địch trên tuyến đường sắt Hà Nội — Hải Phòng.
22. ĐIỆN BIÊN PHỦ
5c — 1235m — ĐT — 35mm
QP. Nguyễn Tiến Lợi, Nguyễn Hồng Nghi, Nguyễn Phụ Cán
Trận chiến kéo dài 56 ngày đêm ở Điện Biên Phủ, miền Tây — Bắc Việt Nam. Quân Pháp đại bại. Chiều ngày 7-5-1954 toàn bộ số quân Pháp còn sống sót, trong đó có tướng De Castries, đã đầu hàng không điều kiện.
23. HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TRUNG GIÃ
140m — ĐT — 16mm, không tiếng
Tháng 7 năm 1954, theo hiệp định Giơ-ne-vơ, Hội nghị quân sự hai bên Việt — Pháp họp tại Trung Giã (Thái Nguyên).
24. MÍT TINH CỦA TÙ BINH Ở TUYẾN QUANG
125m — ĐT — 16mm, không tiếng
Tù binh Pháp họp mít-tinh đòi hòa bình ở Việt Nam và nói lên lòng biết ơn đối với Chính phủ và nhân dân Việt Nam.
25. TÙ BINH PHÁP KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ 8-3
75m — ĐT — 16mm, không tiếng
Nhân ngày phụ nữ Quốc tế 8-3-1954, tù binh Âu — Phi tổ chức vui chơi, múa hát. Nhân dân quanh vùng đến tặng quà, cùng chia vui với họ.
26. TÙ VÀ HÀNG BINH DƯỚI CHẾ ĐỘ TA
190m — ĐT — 16mm, không tiếng
Cuộc sống và sinh hoạt của tù binh Pháp ở trại 115 tỉnh Tuyên Quang.
27. TRAO TRẢ TÙ BINH Ở TUYẾN QUANG
100m — ĐT — 16mm, không tiếng
Tù binh Pháp trước khi được trao trả, vui mừng liên hoàn nhảy múa.
28. TRAO TRẢ TÙ BINH Ở VIỆT TRÌ, SẦM SƠN
50m — ĐT — 16mm, không tiếng
Bộ đội và nhân dân Việt Nam đưa tù binh Pháp xuống tàu về nước. Phía Pháp trao trả cho Hội Hồng thập tự Việt Nam những tù binh Việt Nam.
29. VIỆT — PHÁP TRAO TRẢ TÙ BINH
40m — ĐT — 16mm, không tiếng
Quân đội Liên hiệp Pháp trao trả cho phía Việt Nam những người bị họ bắt.

30. HÀ NỘI GIẢI PHÓNG

170m — ĐT — 16mm, không tiếng

Ngày 10-10-1954, nhân dân vui mừng chào đón các đơn vị QĐNDVN tiến vào tiếp quản thành phố.

31. TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ

220m — ĐT — 16mm, không tiếng

Ngày 10-10-1954, nhân dân Hà Nội chào đón bộ đội về tiếp quản thủ đô. Quang cảnh thủ đô trong những ngày đầu giải phóng.

1955

32. TIẾP QUẢN HẢI PHÒNG

100m — ĐT — 16mm, không tiếng

QP. Hoàng Thái

Tháng 9 năm 1955, nhân dân Hải Phòng giương cao cờ, hoa, ảnh Hồ Chủ Tịch vui mừng chào đón bộ đội vào tiếp quản thành phố cảng.

PHẦN II

PHIM SẢN XUẤT TRONG NHỮNG NĂM 1964 – 1975

(theo năm sản xuất và bảng chữ cái)

1964

1. ANH NGUYỄN VĂN TRỖI SỐNG MÃI (XPTSTLTW)
2c — 542m — ĐT — 35mm
BK. Bành Châu
ĐD. Bùi Đình Hạc
Sài Gòn, ngày 15-10-1964. Nguyễn Văn Trỗi bị ngục quyền Sài Gòn xử bắn tại pháp trường Cát. Noi gương Anh, quân dân cả nước ra sức rèn luyện, học tập, lao động sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.
2. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (XPQĐND)
8c — 2400m — ĐT — 35mm
BK. ĐD. Trần Việt
QP. Nguyễn Tiến Lợi, Nguyễn Hồng Nghi, Nguyễn Phú Cán
Phim sử dụng tư liệu và dựng lại có hệ thống về chiến thắng Điện Biên Phủ nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày chiến dịch toàn thắng.
3. KÊ CUỐP MỸ BỊ TRỪNG TRỊ ĐỊCH ĐẢNG (XPTSTLTW)
3c — 865m — ĐT — 35mm
BK. Nguyễn Huy Phúc, Lê Lâm
QP. Nguyễn Giá, Ma Cường, Phạm Chơn
Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ. Ngày 5-8-1964 tổng thống Mỹ L.B. JOHNSON ra lệnh cho không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. 8 máy bay Mỹ bị bắn rơi. Một giặc lái Mỹ đầu tiên — trung úy ALVAREZ — bị bắt ở Quảng Ninh
4. KHÚC RUỘT MIỀN TRUNG (XPGP)
3c — 866m — ĐT — 35mm
BK. Trần Đông
QP. Ngọc Hà, Phạm Hồng Vị
Phong cảnh miền Trung. Các dân tộc cần cù lao động. Đồn giặc khắp nơi, lính nguy đi càn quét, cướp bóc. Nhân dân biểu tình đòi quyền dân sinh, dân chủ, phá ấp chiến lược, luyện tập quân sự giữ buôn làng.
5. MỘT VAI BĂNG CHỨNG VỀ TỘI ÁC CHIẾN TRANH HÓA HỌC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (XPGP)
1c — 262m — ĐT — 35mm
QP. Phạm Khắc, Quốc Dũng
Tác hại của chất độc hóa học của Mỹ đối với môi trường sống, con người và gia súc ở miền Nam Việt Nam.
6. VAI HÌNH ANH CỦA MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU (XPGP)
2c — 587m — ĐT — 35mm
ĐD. Lê Văn Tư
QP. Đoàn Bảy, Quốc Dũng
MC. NAMARA, L.B. JOHNSON đến thị sát miền Nam. Máy bay Mỹ xuất kích đi ném bom vùng giải phóng. Nhân dân biểu tình đòi quyền dân sinh, dân chủ. QGP hành quân chiến đấu, pháo kích sân bay.

7. VAI HÌNH ANH VỀ BA TRI (XPGP)
 1c — ĐT — 16mm, không tiếng.
 QP. Phạm Khắc.
 Nhân dân Ba Tri (tỉnh Bến Tre) nổi dậy phá áp chiến lược, tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.
8. BẠCH LONG VĨ ANH HÙNG (XPTSTLTW)
 2c — 513m — ĐT — 35mm
 QP. Hoàng Thành, Quý Khôi
 Quân, dân đảo Bạch Long Vĩ chiến đấu, đánh trả máy bay Mỹ đến bắn phá.
9. BÁM BIÊN (XPTSTLTW)
 1c — 285m — ĐT — 35mm
 BK. Quang Thịnh
 ĐD. Phan Trọng Quý
 QP. Nguyễn Vũ
 Ngày 5-2-1965, máy bay Mỹ đến ném bom, bắn phá xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tên giặc lái DIXON bị đèn tời. Không sợ kẻ thù, nhân dân Nhân Trạch vẫn ra khơi bám biển, đánh bắt cá.
10. CHIẾN ĐẤU GIỮ ĐẢO QUÊ HƯƠNG (XPQĐND)
 3c — 600m — ĐT — 35mm
 BK. Hoàng Văn Bền
 ĐD. Nhật Hiền
 QP. Nguyễn Kha, Hồng Thanh
 Quân và dân đảo Bạch Long Vĩ chiến đấu chống máy bay Mỹ, bảo vệ đảo.
11. CHIẾN THẮNG DƯƠNG LIÊU — ĐÈO NHÔNG (XPGP)
 1c — 236m — ĐT — 35mm
 QP. Nhật Minh, Trần Anh
 Ngày 7-2-1965 tại Quảng Nam, QGP tấn công tiêu diệt căn cứ Dương Liễu và đánh thắng địch ở Đèo Nhông.
12. CHOI VỚI LỬA MỸ CÒN BỊ ĐỐT CHÁY (XPTSTLTW)
 2c — 422m — ĐT — 35mm
 BK. Hoàng Kháng
 ĐD. Tô Cương
 QP. Thanh Trước
 Sự kiện vịnh Bắc Bộ ngày 5-8-1964 cùng những hành động leo thang bắn phá miền Bắc của không quân Mỹ. Chúng đã bị giáng trả những đòn đích đáng.
13. CÒN CỎ ANH HÙNG (XPQĐND)
 4c — 947m — ĐT — 35mm
 BK. Nguyễn Khải
 ĐD. Lê Lâm
 QP. Phạm Hanh, Dương Phước An

Bộ đội trên đảo Cồn Cỏ chiến đấu anh dũng chống lại máy bay, tàu chiến Mỹ đến đánh phá đảo.

14. ĐỂ QUỐC MỸ NHẤT ĐỊNH THUA, TA NHẤT ĐỊNH THẮNG (XPGP)

3c — 840m — ĐT — 35mm

ĐD. Nguyễn Hiền

QP. Trần Đông, Phạm Khắc

Cuộc sống ở vùng giải phóng. Trong vùng địch tạm chiếm nhân dân biểu tình đòi quyền sống. Những thất bại về quân sự của chính quyền Mỹ — nguy.

15. GIẶC ĐÈN LÀ ĐÁNH, ĐÁNH LÀ PHẢI THẮNG (XPQĐND)

2c — 480m — ĐT — 35mm

BK. Lê Lâm, Phạm Lệnh

QP. Phạm Thành, Quốc Nhân, Hồ Quốc Vi

Ngày 26-03-1965, quân và dân Hà Tĩnh, Thanh Hóa đánh thắng máy bay Mỹ

16. HÀ TĨNH TRONG NHỮNG NGÀY RỰC LỬA (XPTSTLTW)

2c — 516m — ĐT — 35mm

BK. Lê Nguyên

ĐD. Thái Dũng

QP. Trần Bảo, Như Ái

Đơn vị pháo phòng không « Bình Định » bắn rơi nhiều máy bay, trong đó có chiếc khu trục do tên trung tá Phạm Phú Quốc, tư lệnh sân bay Biên Hòa lái. Hợp tác xã làm vụ mùa. Công nhân tháo bom, lấy thuốc nổ mở đường.

17. HÃY CHẶN TAY BỌN GIẾT NGƯỜI!

1c — 295m — ĐT — 35mm

BK. Lê Nguyên

QP. Trần Bảo, Thái Dũng, Thanh Trước

Hơn 40 bệnh viện và trung tâm y tế trên miền Bắc Việt Nam bị máy bay Mỹ tàn phá, như bệnh viện Nghĩa Đàn, trại phong Quỳnh Lập (Nghệ An), bệnh viện Yên Bái...

18. MỘT SỐ HÌNH ẢNH CHIẾN ĐẤU TRÊN ĐƯỜNG 12 VÀ 15 (XPGP)

1c — ĐT — 16mm, không tiếng

Chiến thắng của QGP trên đường 12 và 15 ở Bình Giả trong chiến dịch thu-đông 1965. QGP phục kích tiêu diệt nhiều xe cơ giới của địch.

19. MUỖI CỎ GÁI NÚI NÀI

(XPTSTLTW)

1c — 297m — ĐT — 35mm

BK. Lê Nguyên

QP. Trần Bảo

Những cô gái phá bom nổ chậm, chiến đấu giữ mảnh đất Thạch Hà (Hà Tĩnh), góp phần bắn rơi 21 máy bay Mỹ.

20. MỸ KHÔNG CHỪA, MỸ CÒN CHẾT (XPQĐND)
 2c — 472m — ĐT — 35mm
 BK. Phan Quang Định
 QP. Quốc Nhân, Nguyễn Kha, Phạm Chơn
 Sự thất bại ngay từ đầu trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam bằng máy bay và tàu chiến của Mỹ.
21. NHỚ PHÚ XUÂN, CÀNG GHI SÂU THÙ GIẶC MỸ (XPTSTLTW)
 1c — 300m — ĐT — 35mm
 BK. Phùng Ty
 QP. Thanh Trước, Đỗ Đức Kim, Đặng Mạnh Hùng.
 Tổ cáo đế quốc Mỹ ném bom dã man tàn phá trại phong Phú Xuân.
22. NHỮNG ĐÒN TRỪNG PHẠT ĐÍCH ĐĂNG (XPGP)
 1c — 224m — ĐT — 35mm
 QP. Phạm Khắc, Thép Hồng, Trung Chánh, Trần Đống
 QGP đánh trận Đồng Xoài, bắt tù binh, thu nhiều vũ khí.
23. QUÊ HƯƠNG NAM NGẠN (XPTSTLTW)
 2c — 535m — ĐT — 35mm
 BK. Nguyễn Huy Phúc
 QP. Nguyễn Xã Hội
 Ở Nam Ngạn tỉnh Thanh Hóa, Ngô Thị Tuyên vác hòm đạn nặng 90 kg phục vụ chiến đấu, Nguyễn Thị Hằng chỉ huy tự vệ bắn máy bay Mỹ.
24. QUYẾT TÂM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (XPQĐND)
 5c — 1430m — ĐT — 35mm
 BK, ĐD. Dương Minh Đầu
 QP. Quốc Nhân, Phạm Thành, Phạm Chơn
 Tổng kết một năm chiến đấu của quân và dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ từ 5-8-1964 đến 5-8-1965.
25. TAY KHÔNG BẮT SỐNG PHI CÔNG MỸ (XPQĐND)
 1c — 268m — ĐT — 35mm
 Dân quân Thanh Hóa bắt sống giặc lái Mỹ
26. TÂY BẮC ĐÁNH MỸ (XPQĐND)
 2c — 462m — ĐT — 35mm
 BK. Ngọc Minh
 QP. Quốc Nhân, Phùng Đệ
 Quân và dân Tây Bắc chiến đấu, bắn rơi máy bay Mỹ, bảo đảm sản xuất, sinh hoạt bình thường.
27. VÀO THĂM ĐẤT NGHỆ ANH HÙNG (XPTSTLTW)
 2c — 274m — ĐT — 35mm
 BK. Lê Nguyên
 QP. Thái Dũng, Trần Bảo
 Trong những ngày chiến tranh ác liệt, nhân dân Nghệ An vẫn bảo đảm sản xuất. Nghệ An bắn rơi hơn 100 máy bay Mỹ.

1966

28. ĐÁNH GIẶC GIỮ ĐÊ (XPTSTLTW)
2c — 424m — ĐT — 35mm
BK. Thành Ngọc Hùng
QP. Đặng Mạnh Hùng, Nguyễn Thắng
Đế quốc Mỹ ném bom đánh phá hệ thống đê điều trên miền Bắc. Các tờ dân quân phối hợp với bộ đội cao xạ canh giữ đê, bắn rơi máy bay Mỹ.
29. GÁI TRAI LÀNG YÊN VỰC (XPTSTLTW)
2c — 242m — ĐT — 35mm
BK. Nguyễn Huy Phúc
QP. Võ Kim Môn
Yên Vực là túi bom ở vùng Hàm Rồng (Thanh Hóa). Tại đây hơn 70 máy bay Mỹ bị bắn rơi. Gái, trai Yên Vực phối hợp cùng bộ đội bắn rơi máy bay Mỹ.
30. NHỮNG NGÀY SỐNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ THANH NIÊN XUNG PHONG (XPTSTLTW)
2c — 560m — ĐT — 35mm
BK. Phùng Ty
QP. Lò Minh, Khắc Hiền
Đời sống và cuộc chiến đấu của thanh niên xung phong đê giữ vững những con đường ra mặt trận.
31. SỨC MẠNH CẨM THÙ (XPQĐND)
2c — 538m — ĐT — 35mm
BK. ĐD. Phạm Quốc Vinh
QP. Trần Anh Trà
Cẩm thù giặc Mỹ, quân dân miền Bắc ra sức đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.
32. THỤY DÂN GHI MẠI MỠI THÙ NÀY (XPTSTLTW)
1c — 277m — ĐT — 35mm
BK. Mai Lê Yên
QP. Thu Vân
Thái Bình, tháng 10 năm 1966. Máy bay Mỹ ném bom trường phổ thông cấp 2 Thụy Dân (Thụy Anh) giết hại cô giáo Xuân cùng 30 học sinh.
33. TIẾNG GỌI TRÀ THÙ (XPTSTLTW)
2c — 452m — ĐT — 35mm
BK. Hoàng Kháng
ĐD. Đào Lê Bình
QP. Nguyễn Tảo, Lý Cương
Máy bay Mỹ ném bom xuống Phúc Xá, Nhật Tân (ngoại thành Hà Nội) giết hại dân thường và trẻ em

34. TRẬN ĐỊA BÊN SÔNG CẨM (XPQĐND)
 3c — 660m — ĐT — 35mm
 BK. Hoàng Văn Bốn
 QP Nguyễn Kha
 Quân và dân thành phố Hải Phòng lao động sản xuất, chiến đấu bắn rơi máy bay Mỹ.
35. TRẬN GÒ QUAO (XPGP)
 1c — 231m — ĐT — 35mm
 QP. Lê Châu, Thanh Hùng
 Một đơn vị QGP thảo luận trận đánh trên sa bàn. QGP xung phong, bắt tù binh, thu vũ khí.
36. TRÊN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG (XPTSTLTW)
 2c — 353m — ĐT — 35mm
 BK. Lê Ngọc Thụ
 ĐD. Hoàng Thành
 QP. Đỗ Đức Kim
 Trên những chặng đường vận chuyển vũ khí, hàng hóa từ Bắc vào Nam.

1967

37. BÊN BỜ BẾN HẢI (XPQĐND)
 3c — 844m — ĐT — 35mm
 BK. Văn Ngự
 ĐD. Phạm Thanh
 QP. Nguyễn Toát
 Cuộc sống và cuộc chiến đấu của quân và dân Vĩnh Linh đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ.
38. CHIẾN THẮNG TÂY NINH (XPGP)
 4c — 1085m — ĐT — 35mm
 BK. Kim Thanh
 ĐD. Hồng Chi
 QP. Phạm Khắc, Lê Trần Thi, Thép Hồng
 Mỹ mở trận càn lớn « Junction City » vào chiến khu Tây Ninh. Quân và dân Tây Ninh bẻ gãy trận càn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ.
39. DU KÍCH CỬ CHI (XPGP)
 2c — 543m — ĐT — 35mm
 BK. Lý Minh Văn
 QP. Trần Nhu, Trung Chánh
 Địa đạo Củ Chi với những hầm hố chằng chịt. Du kích Củ Chi chiến đấu anh dũng, mưu trí đã đánh trả và bẻ gãy nhiều trận càn của quân Mỹ. Những dũng sĩ Củ Chi nổi tiếng như xã đội trưởng Phạm Văn Cội, anh Ba Ni, chị Mỏ và nhiều chiến sĩ du kích khác.

40. ĐÀU SÓNG NGỌN GIÓ (XPTSTLTW)
 3c — 716m — ĐT — 35mm
 ĐD. Ngọc Quỳnh
 QP. Kiều Thâm
 Cuộc sống chài lưới và chiến đấu của nhân dân trên một hòn đảo ngoài khơi vịnh Bắc Bộ. Họ đã ngày, đêm đánh trả máy bay Mỹ đến bán phá đảo, giữ vững sinh hoạt bình thường.
41. ĐÒN TRỪNG PHÁT SẮM SÉT (XPQĐND)
 2c — 469m — ĐT — 35mm
 BK. Trần Việt
 QP. Nguyễn Côn, Mạnh Nhiều, Trọng Hiền...
 Quân và dân Hà Nội đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ đến bán phá, quyết tâm bảo vệ Thủ đô.
42. ĐƯỜNG DÂY QUYẾT THẮNG (XPQĐND)
 3c — 817m — ĐT — 35mm
 ĐD. Đinh Lang
 QP. Trần Anh Trà
 Cuộc chiến đấu giữ vững đường dây thông tin liên lạc từ Trung ương vào các chiến trường ở miền Nam.
43. GIẶC MỸ RẢI BOM Ở VĨNH PHÚC (XPTSTLTW)
 1c — 271m — ĐT — 35mm
 ĐD. Đào Lê Bình
 QP. Lý Cương
 Ngày 08-12-1966, máy bay Mỹ rải bom bi ở một nơi gần thị xã Vinh Yên giết hại nhiều dân thường và trẻ em.
44. HÀ NỘI CHIẾN THẮNG VẼ VÀNG (XPQĐND)
 1c — 289m — ĐT — 35mm
 BK. Trần Xuân Thường
 QP. Ngô Đăng Tuất, Văn Minh, Nguyễn Mạnh Nhiều
 Quân dân Hà Nội đánh thắng máy bay Mỹ đến oanh kích, lập chiến công vẽ vàng.
45. HÀ NỘI LẬP CÔNG MỪNG THỌ BÁC HỒ (XPTSTLTW)
 1c — 257m — ĐT — 35mm
 (Thời sự đặc biệt số 3-1967)
 Ngày 9-5-1967, 10 máy bay Mỹ bị bắn rơi. Hai tên giặc lái nhảy dù xuống phố Thụy Khuê. Máy bay Mỹ rơi ở phố Lê Trực.
46. HÀ NỘI THẮNG NĂM (XPTSTLTW)
 1c — 285m — ĐT — 35mm
 ĐD. Nguyễn Xã Hội
 QP. Hoàng Thành, Trần Bảo, Phan Sơn
 Máy bay Mỹ oanh kích Thủ đô bị bắn cháy, rơi ngay trên phố phường Hà Nội.

47. KỶ SỰ QUẢNG BÌNH (XPTSTLTW)
 3c — 732m — ĐT — 35mm
 ĐD. Nhất Hiên
 QP. Đào Lê Bình, Lò Minh, Khắc Hiên
 Nhân dân Quảng Bình xây dựng địa đạo, thu hoạch lúa. Máy bay Mỹ bắn phá. Các xi nghiệp sơ tán vào rừng, tiếp tục sản xuất. Đơn vị thanh niên xung phong 750 sửa đường.
48. MỘT NGÀY HÀ NỘI (XPQĐND)
 4c — 1042m — ĐT — 35mm
 BK. Nguyễn Chi Phúc
 ĐD. Ngô Đăng Tuất
 QP. Nguyễn Kha
 Cuộc sống và chiến đấu của người Hà Nội trong một ngày đáng ghi nhớ trong những năm kháng chiến chống Mỹ.
49. MỪNG CHIẾN CÔNG VĨ ĐẠI (XPQĐND)
 1c — 288m — ĐT — 35mm
 BK. Phạm Lệnh
 QP. Văn Minh, Nguyễn Thế Tân
 Chiến công oanh liệt của quân, dân miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay thứ 2000 của đế quốc Mỹ.
50. NGƯỜI HÀM RỒNG (XPQĐND)
 4c — 1052m — ĐT — 35mm
 BK. Hoàng Văn Bồn
 ĐD. Lê Lâm
 QP. Lê Văn Bằng, Vương Đức Cừ
 Quân dân Hàm Rồng (Thanh Hóa) chiến đấu anh dũng đánh trả nhiều đợt bắn phá của máy bay Mỹ, bảo vệ cầu, giữ vững sản xuất và đời sống.
51. NHÂM THĂNG QUÂN THỦ MA BÀN (XPQĐND)
 4c — 1005m — ĐT — 35mm
 BK. Phạm Quốc Vinh
 QP. Lê Mậu Bân, Thanh Xuân
 Những trận đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ của đơn vị pháo cao xạ 37mm Nguyễn Viết Xuân — một đơn vị anh hùng.
52. SÓNG HỒ TÂY (XPQĐND)
 1c — 288m — ĐT — 35mm
 ĐD. Nguyễn Thông, Phan Quang Định
 QP. Phùng Đệ, Quang Chi
 Trận địa pháo cao xạ trên Hồ Tây bắn rơi máy bay Mỹ, bắt sống phi công Mỹ Giôn Mác-kên
53. TẬP ANH THỪA THIÊN (XPGP)
 3c — 815m — ĐT — 35mm
 BK, ĐD. Phan Quang Định

QP. Nguyễn Côn, Trần Trọng Hiền, Nguyễn Sáu
Quân và dân Thừa Thiên chiến đấu anh dũng đánh trả các cuộc càn quét của
quân đội Mỹ, ngụy lấn chiếm vùng giải phóng.

54. TÂY NINH VÀO ĐÔNG XUÂN (XPGP)

1c — 247m — ĐT — 35mm

Quân dân Tây Ninh đánh thắng trận càn Ac-ton-bo-rơ của quân đội Mỹ.

- Diệt Mỹ ở Chà Dơ
- Phá tan bót Cầu Vĩnh
- Chiến thắng Suối Đá

55. THĂM MỘT XÃ VEN BIÊN QUẢNG BÌNH (XPTSTLTW)

1c — 292m — ĐT — 35mm

ĐD. Phan Trọng Quý

QP. Phan Sơn

Xóm làng tan hoang vì bom đạn Mỹ. Mọi sinh hoạt diễn ra ở dưới hầm.
Thuyền ra khơi đánh cá. Dân quân bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh.

56. THỦ ĐỘ QUYẾT THẮNG TRÊN MẶT TRẬN GIAO THÔNG (XPTSTLTW)

(Thời sự đặc biệt số 4)

1c — 248m — ĐT — 35mm

Đội cầu 3 sửa chữa cầu Long Biên, bảo đảm giao thông bằng cầu phao.

57. TỘI ÁC GIẶC MỸ (XPTSTLTW)

(Giặc Mỹ đánh phá thị trấn và thành phố)

4c — 1059m — ĐT — 35mm

Tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ dùng máy bay ném bom, bắn phá các tỉnh
trên miền Bắc Việt Nam.

58. TRẬN ĐỊA ĐẠİ ĐỘI 2 (XPTSTLTW)

1c — 275m — ĐT — 35mm

ĐD. Khánh Dư

QP. Đỗ Đức Kim

Đại đội 2 pháo cao xạ Hà Nội chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ, bảo vệ Thủ đô.

1968

59. ANH PHÁO BINH GIẢI PHÓNG (XPGP)

2c — 572m — ĐT — 35mm

BK. Dương Minh Dầu

ĐD, QP. Vương Đức Cừ

Những trận chiến đấu của pháo binh QGP

60. CHIẾN ĐẤU TRÊN ĐƯỜNG PHỐ SÀI GÒN (XPGP)

120m — ĐT — 16mm không tiếng

QP. Phạm Khắc, Nguyễn Hoàng

Những trận đánh trong thành phố Sài Gòn, Tết Mậu thân 1968.

61. ĐƯỜNG QUA HÀ TĨNH (XPTSTLTW)
 2c — 566m — ĐT — 35mm
 ĐD. Thái Dũng
 QP. Hoàng Thành
 Nhân dân Hà Tĩnh bằng vật liệu sẵn có của địa phương sửa chữa những đoạn đường, những nhịp cầu bị bom Mỹ phá hỏng, bảo đảm giao thông.
62. HÀ TĨNH CHỐNG HẠN ĐÁNH MỸ (XPTSTLTW)
 2c — 544m — ĐT — 35mm
 ĐD. Thái Dũng
 QP. Đào Lê Bình, Hà Thành
 Người Hà Tĩnh vừa bán máy bay Mỹ, vừa bám ruộng đồng sản xuất.
63. HẠT LỬA VÀNH ĐAI (XPGP)
 3c — 593m — ĐT — 35mm
 EK. Lý Minh Văn
 QP. Trần Nhu
 Tìm mọi cách đánh địch và che mắt địch, người nông dân miền Nam vẫn bám đồng ruộng làm ra lúa gạo ngay trong vành đai Sài Gòn.
64. HÒN MÊ (XPQĐND)
 2c — 594m — ĐT — 35mm
 BK. Hoàng Văn Bôn
 QP. Phạm Thành
 Cuộc sống và những trận đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ của các chiến sĩ ở đảo Hòn Mê (Thanh Hóa)
65. LỬA TRÊN ĐẤT LỬA (XPTSTLTW)
 2c — 498m — ĐT — 35mm
 BK. Hữu Thọ
 ĐD. Phan Trọng Quý
 QP. Trung Hiếu
 Người nông dân Quảng Bình trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt vẫn bám đồng ruộng làm ra lúa gạo.
66. MIỀN NAM ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI (XPGP)
 3c — 832m — ĐT — 35mm
 Biên tập: Đỗ Nhất Phương
 Phong cảnh, con người miền Nam. Tội ác của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Nhân dân nổi dậy diệt ác ôn, phá ấp chiến lược. Chiến thắng của QGP. Những thất bại về quân sự của Mỹ — nguy.
67. MỘT NGÀY TRỰC CHIẾN (XPTSTLTW)
 2c — 384m — ĐT — 35mm
 BK. Bành Châu
 ĐD. Nhất Hiên
 QP. Phan Trọng Quý

Những cô gái Quảng Bình vừa sản xuất vừa trực chiến bên ụ súng, góp phần bắn rơi máy bay Mỹ.

68. NGỌN ĐÈN CỬA BIÊN (XPTSTLTW) 74.
2c — 593m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Thành Liêu
ĐD. Thanh An
QP. Lò Văn Minh, Đỗ Duy Hùng
Đèn biển Long Châu 3 năm liền đương đầu với máy bay, tàu chiến Mỹ. Đêm đêm đèn vẫn sáng dẫn đường cho những con tàu qua lại. 75.
69. NHỮNG CHUYẾN XE ĐI (XPTSTLTW)
2c — 564m — ĐT — 35mm
ĐD. Nhất Hiền
QP. Đỗ Đức Kim, Phạm Thịnh, Trần Bảo
Trên con đường chiến lược Trường Sơn, đoàn xe tải ngày đêm nối nhau chở hàng ra mặt trận. 76
70. NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG (XPTSTLTW)
3c — 750m — ĐT — 35mm
BK. Phùng Ty
QP. Kiều Thâm
Đơn vị thanh niên xung phong 759 làm đường ra mặt trận 77
71. TRẠM GÁC BIÊN PHÒNG (ĐABĐBP)
2c — 585m — ĐT — 35 mm
BK. Lương Sĩ Cầm
ĐD, QP. Vũ Trang
Cuộc chiến đấu của công an nhân dân vũ trang ở một trạm biên phòng miền Tây chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. 78
72. VÀI HÌNH ANH CHIẾN THẮNG ĐẦU XUÂN 68 (XPQGP)
3c — 775m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Bùi Phương
QP. Phước An, Châu Quang, Nguyễn Sáu...
Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân, dân Sài Gòn và thành phố Huế mùa xuân 1968. 79
73. VỀ THĂM MỘ ĐỨC (XPQGP) 8.
1c — 375m — ĐT — 35mm
BK., ĐD. Phan Thắng
QP. Ngô Công, Trần Gia Định
Nhân dân huyện Mộ Đức (Quảng Ngãi) chiến đấu bảo vệ làng xóm, tăng gia sản xuất.

1969

- in
- W) 74. CHẶNG ĐƯỜNG SÔNG GIANH (XPTSTLTW)
2c — 554m — ĐT — 35mm
QP. Quý Khôi, Vũ Phạm Chánh, Lê Phương
Máy bay Mỹ ngày đêm bắn phá cảng Gianh (Quảng Bình) để ngăn chặn
đường vận chuyển vào Nam của quân đội ta.
- em
- W) 75. CHIẾN THẮNG KHÂM ĐỨC (XPQGP)
2c — 483m — ĐT — 35mm
BK. Nguyễn Dũng Huyền
QP. Lê Kim Nguyên, Lê Việt Thế
QGP tấn công và tiêu diệt quân nguy ở Khâm Đức (Quảng Nam), bắt tù
binh, thu vũ khí.
- au
- W) 76. CHIẾN THẮNG XUÂN HÈ 1969 (XPQGP)
2c — 519m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Quốc Hùng
QP. Ngô Đạt, Trọng Hội, Nguyễn Quế...
Chiến thắng của quân, dân miền Nam ở Bình Long — An Lộc miền Đông
Nam Bộ.
- 3P) 77. CỬA NHẬT LỆ (XPTSTLTW)
4c — 820m — ĐT — 35mm
BK. Lê Quốc
ĐD. Đỗ Đức Kim
QP. Nguyễn Quý Khôi, Vũ Phạm Chánh
Cửa Nhật Lệ (Đồng Hới — Quảng Bình) bị máy bay, tàu chiến Mỹ bắn phá
ác liệt, nhưng mạch máu giao thông vẫn được giữ vững.
- iền
- 1P) 78. ĐỘI NỮ PHÁO BINH LONG AN (XPGP)
2c — 494m — ĐT — 35mm
BK. Trần Hữu Hạnh
QP. Trần Nhu
Các pháo thủ gái của một phân đội súng cối tham gia các trận đánh, pháo
kích vào đồn địch.
- luế
- 3P) 79. ĐƯỜNG RA PHÍA TRƯỚC (XPGP)
3c — 738m — ĐT — 35mm
BK. Việt Tân
ĐD, QP. Hồng Chi
Trên các ngã đường, bằng đôi chân và đôi vai cùng các phương tiện thô sơ
và hiện đại, quân dân miền Nam đã vượt mọi khó khăn đưa hàng ra tiền tuyến.
- gia
80. NGÃ BA ĐỒNG LỘC (XPTSTLTW)
2c — 570m — ĐT — 35mm
BK. Sĩ Chung
QP. Đặng Mạnh Hùng, Cầm Xuân Tùng

Đồng Lộc thuộc tỉnh Hà Tĩnh là một trọng điểm máy bay Mỹ ném bom ngày đêm ác liệt, nhưng các đoàn xe vẫn đi qua chở hàng ra tiền tuyến.

81. NHỮNG CÔ GÁI NGƯ THỦY (XPTSTLTW)
3c — 870m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Thành Liêu
QP. Lò Minh
37 cô gái Ngư Thủy hợp thành một phân đội pháo bờ biển 85mm phối hợp cùng bộ đội đã nhiều lần bắn cháy tàu chiến Mỹ.
82. PHÁO BINH XÓM LUÔI (XPQĐND)
3c — 759m — ĐT — 35mm
BK. Hoàng Văn Bôn
ĐD. Nguyễn Kha
QP. Phạm Tiến Đại, Phạm Hữu Doanh, Phạm Ngô
Một đơn vị pháo binh bờ biển bắn cháy tàu chiến Mỹ.
83. PHÒNG SỰ TÂY NINH (XPQGP)
1c — 284m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Khánh Hùng
QP. Vũ Thập, Nguyễn Quế, Quang Đạt
Một số hình ảnh chiến thắng của quân và dân tỉnh Tây Ninh.
84. QUANH ĐỊA NGỤC CỒN TIÊN (XPQGP)
3c — 844m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Lê Song Mộc, Mạnh Quang
Cuộc sống cực khổ, hoang mang của quân Mỹ ở căn cứ Cồn Tiên (Quảng Trị).
85. SÓNG CÁT (ĐABĐBP)
3c — 756m — ĐT — 35mm
ĐD, QP. Vũ Trang
Chống chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ. Dịch tung hàng hóa, đài, đồ chơi lừa phỉnh, mua chuộc, nhằm phá hậu phương miền Bắc.
86. SỐNG VỚI NHỮNG CHIẾN SĨ ĐẮC TÔ (XPQGP)
2c — 495m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Hoàng Yến
QP. Phi Long, Nhật Minh, Thịnh Trường
Cuộc sống và các trận chiến đấu của QGP ở Đắc Tô (Tây Nguyên).
87. THEO MỘT ĐƠN VỊ VÔ TRANG NHÂN DÂN SÀI GÒN (XPGP)
4c — 959m — ĐT — 35mm
QP. Phạm Khắc, Lý Nghĩa
Những cuộc chiến đấu ác liệt trên đường phố Sài Gòn trong tháng 5 năm 1968.
88. VÀI HÌNH ANH CHIẾN THẮNG KHE SANH (XPQGP)
4c — 1051m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Phạm Ngọc Châu

QP. Nguyễn Hiệp, Hồng Anh, Ngô Công
Những trận đánh giữa QGP và lính thủy đánh bộ Mỹ ở khu vực Khe Sanh
(Quảng Trị).

1970

89. DÒNG ĐIỆN KHÔNG BAO GIỜ TẮT (XPTSTLTW)
4c — 1176m — ĐT — 35mm
BK. Sĩ Chung
QP. Đào Lê Bình, Đỗ Đức Kim
Nhà máy điện Vinh (Nghệ An) bị bom Mỹ tàn phá. Công nhân chiến đấu
bảo vệ nhà máy, bảo đảm dòng điện không bao giờ tắt.
90. KO — KA — VA (XPQGP)
2c — 565m — ĐT — 35mm
ĐD. Bùi Phương
QP. Đại Nguyên, Nguyễn Hợi
QGP đánh điểm cao 652 ở miền Tây Thừa Thiên, phá tan chiến thuật phòng
ngự từ xa của quân đội Mỹ.
91. LŨY THÉP VINH LINH (XPTSTLTW)
5c — 1793m — ĐT — 35mm
ĐD. Ngọc Quỳnh
QP. Ma Cường, Kim Môn
Đế quốc Mỹ sử dụng đủ loại vũ khí hiện đại để hủy diệt Vinh Linh. Quân,
dân Vinh Linh xây dựng địa đạo, tổ chức cuộc chiến đấu lâu dài.
92. NGỌN CỜ HIỀN LƯƠNG (ĐABĐBP)
3c — 806m — ĐT — 35mm
BK. Lương Sĩ Cầm
ĐD. Phùng Bá Gia
QP. Kim Giang, Ngọc Loan, Đặng Chiến
Cuộc chiến đấu của công an nhân dân vũ trang và nhân dân Vinh Linh bảo
vệ ngọn cờ của Tổ quốc ở cầu Hiền Lương, phía Bắc sông Bến Hải, trong
những năm tháng chiến tranh ác liệt chống Mỹ, cứu nước.
93. NHỮNG NGƯỜI DÂN QUÊ TÔI (XPGBP)
4c — 1037m — ĐT — 35mm
BK. Triều Phương
ĐD. Trần Văn Thủy
Cuộc sống của dân làng Thanh Quýt, huyện Điện Bàn (Quảng Nam) —
quê hương anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.
94. NÔNG TRƯỜNG QUYẾT THẮNG (XPTSTLTW)
3c — 845m — ĐT — 35mm
BK. Lê Quốc

QP. Đỗ Đức Kim

Nông trường Quyết Thắng (Quảng Bình) trồng chè, cao su, hồ tiêu. Trong chiến tranh từ giám đốc đến công nhân đều tham gia chiến đấu bắn máy bay Mỹ.

95. TRONG LÒNG THÀNH PHỐ DỆT (XPQĐND)

4c — 1193m — ĐT — 35mm

BK. Văn Ngữ, Hải Ba

ĐD. Nhật Hiền

QP. Xuân Bình, Trần Minh Châu, Nguyễn Quế

Quân, dân thành phố Nam Định đánh trả những trận oanh kích của máy bay Mỹ.

1971

96. ANH BỘ ĐỘI XE TĂNG (XPQĐND)

3c — 815m — ĐT — 35mm

BK. ĐD. Phạm Thanh

QP. Vũ Xuân Thu

Bộ đội thiết giáp tham gia các trận đánh ở Tà Cơn, Làng Vây, Khe Sanh và trong chiến dịch đường 9 — Nam Lào.

97. CAO ĐIỂM 723 (XPQGP)

2c — 556m — ĐT — 35mm

BK. Hoàng Văn Bồn

QP. Mạnh Quang, Phi Long, Hồng Kính

Chiến thắng của QGP ở điểm cao 723 trên mặt trận đường 9.

98. CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 9 — NAM LÀO (XPQGP)

6c — 1771m — ĐT — 35mm

BK. Nguyễn Văn

QP. Lê Tuấn, Việt Linh, Ngô Công

Chiến thắng của QGP miền Nam và Lào trên mặt trận đường số 9 — Nam Lào đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của quân đội Mỹ — nguy.

99. ĐƯỜNG CHÚNG TÔI ĐI (XPQGP)

2c — 768m — ĐT — 35mm

BK. ĐD. Vi Ngọc Huy

QP. Nguyễn Văn Tảo, Phạm Hồng Quang

Trên những nẻo đường ở miền Tây Trị — Thiên, những đoàn xe vận tải, xe đạp thồ, dân công gùi hàng ra mặt trận bất chấp bom đạn Mỹ.

100. GHI CHÉP TRÊN ĐỒNG BẰNG QUẢNG NGÃI (XPQGP)

3c — 785m — ĐT — 35mm

BK. ĐD. Hoàng Yến

QP. Hương Huyền, Ngô Công, Lê Việt Thế

Quân, dân Quảng Ngãi chống, phá bình định của nguy quyền Sài Gòn.

- ong
ay
101. LÀNG NHỎ BÊN SÔNG TRÀ (XPGP)
3c — 765m — ĐT — 35mm
BK. Trần Đồng
QP. Nghiêm Phú Mỹ
Cuộc sống chiến đấu và sản xuất của nhân dân ở một làng ven sông Trà Khúc (Quảng Nam) trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- ND)
102. NGƯỜI PA - CỎ (XPGP)
3c — 778m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Vi Ngọc Huy
QP. Nguyễn Văn Tảo, Nguyễn Hồng Sáu, Phạm Hồng Quang
Hàng chục năm ròng, bom đạn Mỹ tàn phá cây cỏ, núi rừng Trường Sơn, nhưng người Pa-cỏ vẫn kiên cường bám trụ gìn giữ buôn làng.
- náy
103. NHỮNG NGƯỜI SĂN THÚ TRÊN NÚI ĐAK SAO (XPGP)
2c — 528m — ĐT — 35mm
ĐD. Trần Thế Dân
QP. Kpa-Ivang
Đồng bào Tây Nguyên đặt cạm bẫy chống thú rừng phá nương rẫy, bảo vệ sản xuất, đồng thời họ cũng mưu trí đặt bẫy trên núi cao để săn bắn máy bay Mỹ, bảo vệ buôn làng.
- ND)
- anh
104. QUẢNG ĐÀ (XPGP)
2c — 544m — ĐT — 35mm
QP. Chu An, Bùi Hăng Ri, Nguyễn Gia
Con người, cuộc sống ở mảnh đất Quảng Đà trong những năm chiến tranh chống Mỹ.
- GP)
105. SAN BĂNG CAO ĐIỀM 935 (XPQGP)
3c — 755m — ĐT — 35mm
QP. Vương Đức Cừ, Thế Giang, Nguyễn Quang
Chiến thắng của QGP trên điềm cao 935 mặt trận đường 9 — Nam Lào.
- GP)
106. TỪ TRẬN ĐẤU ĐÁNH THẮNG (XPQĐND)
3c — 723m — ĐT — 35mm
BK. Hoàng Văn Bồn
ĐD. Phạm Lệnh
QP. Ngô Đặng Tuất, Nguyễn Quang Chi
Sự trưởng thành và những chiến thắng của không quân nhân dân đánh trả không quân Mỹ trên bầu trời miền Bắc Việt Nam.
- GP)
107. VIỆT NAM 25 NĂM CHIẾN THẮNG (XPTSTLTW)
4c — 1098m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Thành Liêu
ĐD. Ngọc Quỳnh
QP. Hoàng Thành, Đinh Thông
- GP)
- xe

Phim điệm lại các giai đoạn lịch sử từ Cách mạng tháng Tám qua kháng chiến chống Pháp đến thời kỳ chống Mỹ. Những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao của Việt Nam trong chặng đường 25 năm.

1972

108. CHIẾN CÔNG MỚI CỦA HÀ NỘI (XPTSTLTW)
2c — 485m — ĐT — 35mm
QP. Ma Cường, Phạm Thụy
Ngày 8-7-1972, 4 máy bay Mỹ bị bắn rơi khi oanh kích Hà Nội. Những tên giặc lái trình diện tại cuộc họp báo.
109. CHÚNG TÔI ĐÃ TRỞ VỀ VỚI CÁCH MẠNG (XPQGP)
2c — 504m — ĐT — 35mm
BK. Trần Văn Nhật
QP. Trần Đào Nam, Nam Hà, Lê Thi
Một trung đoàn quân nguy Sài Gòn ở mặt trận Quảng Trị đã quay súng phản chiến trở về với Cách mạng.
110. ĐƯỜNG MANG TÊN BÁC (XPQGP)
3c — 1384m — ĐT — 35mm
ĐD. Thúy Sơn
QP. Lê Thành Vinh
Hoạt động của binh đoàn 559 trên đường Trường Sơn, mở đường vận chuyển đạn dược, lương thực cho mặt trận.
111. HẢI PHÒNG NGÀY 16-4 (XPTSTLTW)
ĐD. Bùi Viên
QP. Trịnh Thịnh
2 giờ 15 phút ngày 16-4, máy bay và tàu chiến Mỹ bắn phá thành phố. Quân dân Hải Phòng bắn rơi máy bay và bắn cháy tàu chiến Mỹ.
112. MỘT TRẬN ĐÁNH TÀU (XPGP)
180m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Trần Phong
Từ tháng 4 năm 1969, Mỹ đưa hải đoàn Hắc Giang vào cửa Bồ Đề (Cà Mau) để bình định vùng đất Mũi. Tại đây đã diễn ra một trận đánh ác liệt. Tiểu pháo hạm 402 của Mỹ bị QGP đánh chìm.
113. NGƯỜI VÂN KIỀU (XPTSTLTW)
2c — 543m — ĐT — 35mm
BK. Phạm Thành Liêu
QP. Phan Hà Thành
Dân quân Vân Kiều bắn máy bay Mỹ, bảo vệ bản làng. Người Vân Kiều vừa sản xuất làm ra lương thực, vừa vận tải đạn dược cho bộ đội đánh Mỹ.

- ing
nặt
ng
114. QUẢNG TRỊ NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG (XPTSTLTW)
3c — 823m — ĐT — 35mm
ĐD. Phan Trọng Quý
QP. Khắc Hiền, Kim Môn
Trong không khí vui mừng của ngày giải phóng, đồng bào Quảng Trị phấn khởi xây dựng lại cuộc sống.
- TW) 115. THEO CHIẾN SĨ VÀO QUẢNG TRỊ (ĐABĐBP)
2c — 560m — ĐT — 35mm
QP. Trần Mai Nam, Lê Thanh, Ngọc Vũ
Hoạt động của các chiến sĩ an ninh tại thành cổ Quảng Trị giải phóng.
- ững 116. THƯ PHẠM LÃ NỊCH-XON (XPTSTLTW)
3c — 758m — ĐT — 35mm
ĐD. Ngọc Quỳnh
QP. Trần Bảo, Đông Xuân Thuyết
Tháng 12 năm 1972, máy bay B52 đánh phá thị xã Hòn Gai, giết hại dân thường, phá hủy trường học, bệnh viện.
- QGP) 117. TRƯỜNG SƠN MỞ ĐƯỜNG MÀ TIÊN, ĐÁNH GIẶC MÀ ĐI (TCHC)
6c — 1673m — ĐT — 35mm
ĐD, QP. Nguyễn Tự
Chiến công vận chuyển của binh đoàn Trường Sơn.
- súng 118. VINH THUẬN ĐÔNG (XPGP)
160 — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Phạm Minh Tước
Ngày 22-05-1972, 5 trung đội bảo an nguy thuộc tiểu khu Chương Thiện và chi khu Nàng Mao đến giải tỏa đồn Sáu Xuân ở xã Vinh Thuận Đông (Long Mỹ, Cần Thơ) bị QGP tiêu diệt.
- QGP) vận
LTW) phố.

1973

- (PGP) 119. ĐẤT VEN BIÊN (XPGP)
163m — ĐT — 16mm, không tiếng
QP. Thanh Hùng, Chí Công
Dải đất ven biển thuộc hai tỉnh Rạch Giá, Cà Mau hàng chục năm ròng bị bom đạn Mỹ tàn phá. Sau ngày giải phóng nhân dân xây dựng lại quê hương giàu đẹp.
- Mau) liệt. 120. ĐỂ QUỐC MỸ CÀNG NGOAN CỠ CÀNG BỊ VẠCH MẶT (XPQĐND)
2c — 593m — ĐT — 35mm
BK. Nhật Hiền
QP. Phạm Tiến Đại, Ngô Đăng Tuất, Lê Chi
Sau một thời gian ngừng ném bom miền Bắc (1969), năm 1972 đế quốc Mỹ ném bom lại Hà Nội và một số thành phố khác.
- LTW) Kiêu
h Mỹ.

121. ĐƯỜNG RA TRẬN (XPTSTLTW)
 4c — 1020m — ĐT — 35mm
 BK. Đào Trọng Khánh
 ĐD. Thái Dũng
 QP. Nguyễn Văn Yên
 Ở ngã ba Đồng Lộc không ngày nào máy bay Mỹ không ném bom phá hoại đường sá, nhưng đường ra trận vẫn thông, xe vẫn qua lại.
122. ĐƯỜNG VỀ (XPGP)
 170m — ĐT — 16mm, không tiếng
 QP. Lê Châu, Việt Thanh
 Rạch Giá, tháng 10 năm 1973. Nhân dân và chính quyền Cách mạng huyện Gò Quao đón tiếp 3 đơn vị nghĩa binh thuộc trung đoàn 31, sư đoàn 21 quân chủ lực Sài Gòn khởi nghĩa trở về với nhân dân.
123. HÀ NỘI BÀN ANH HÙNG CA (XPQĐND)
 4c — 1072m — ĐT — 35mm
 BK. ĐD. Phan Quang Định
 QP. Ngô Đặng Tuất, Lê Thi, Hà Tài
 12 ngày đêm quân, dân Hà Nội đã anh dũng đánh trả cuộc tập kích chiến lược B52 của Mỹ, diệt nhiều máy bay, bắt một số giặc lái.
124. HẬU QUẢ DI TRUYỀN DO CHIẾN TRANH HÓA HỌC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ GÂY RA Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (XPTSTLTW)
 2c — 533m — ĐT — 35mm
 BK. Bùi Thanh Tịnh
 ĐD. Quốc Ân
 QP. Nguyễn Thiệu
 Đế quốc Mỹ rải chất độc hóa học gồm các loại C8, CS1, CS2 hủy diệt rừng cây, đồng lúa, làm ô nhiễm môi trường, gây quái thai dị dạng.
125. KHÁCH SẠN HIN-TON HÀ NỘI (XPQĐND)
 6c — 1685m — ĐT — 35mm
 BK. Thành Tín
 ĐD. Nhật Hiền
 QP. Phạm Tiến Đại, Trọng Hiền
 Đời sống và sinh hoạt của giặc lái máy bay Mỹ tại nhà giam ở Hà Nội.
126. KHI QUẢNG TRỊ CÒN Ở BÊN TRONG HÀNG RÀO DÂY THÉP GAI (XPTSTLTW)
 3c — 605m — ĐT — 35mm
 QP. Quý Khôi
 Trại tập trung An Tường có 20.000 người dân bị chế độ Mỹ — nguy giam giữ chết dần chết mòn. Sau ngày giải phóng nhân dân được yên ổn làm ăn.
127. NHỮNG CÔ GÁI AN HỒNG (XPTSTLTW)
 3c — 831m — ĐT — 35mm
 BK. Phạm Thành Liêu

- W) QP. Đào Lê Bình
14 cô gái An Hồng hợp thành một đội dân quân. Một đêm các cô gái bắn rơi một máy bay A6 của Mỹ.
- há 128. NHỮNG MẪU CHUYỆN KÈ LẠI CỦA TRUNG ỦY NOCRISA
CHARLE (XPQĐND)
2c — 523m — ĐT — 35mm
BK. Nhật Hiền
- YP) QP. Phạm Tiến Đại, Lê Thi
Trước các nhà báo, trung úy không quân Mỹ NOCRISA CHARLE đã thú nhận việc rải bom xuống trường học, bệnh viện và những khu đông dân.
- ện 129. NHỮNG NGÀY ĐÊM KHÔNG THỀ NÀO QUÊN (XPTSTLTW)
21 6c — 1598m — ĐT — 35mm
BK. Lê Quốc
ĐD. Ba Kỳ
QP: Hoàng Thành, Đặng Mạnh Hùng
Tháng 12 năm 1972, máy bay B52 của đế quốc Mỹ hủy diệt các khu An Dương, Bạch Mai, Khâm Thiên (Hà Nội). Nhiều máy bay Mỹ, từ « Con ma », F111 đến B52 bị bắn rơi.
- D) 130. NHỮNG NGÀY THÁNG BA (XPGP)
W) 170m — ĐT — 16mm không tiếng
BK. Duy Thảo
QP. Việt Thanh
Nhân dân vùng giáp ranh 2 tỉnh Rạch Giá và Cần Thơ san lấp hố bom, pháo, xây dựng cuộc sống mới.
- ng 131. NHỮNG NGƯỜI CON TRỞ VỀ (XPTSTLTW)
D) 2c — 441m — ĐT — 35mm
ĐD. Kim Môn
QP. Nguyễn Văn Yên, Nguyễn Quốc Chính
Đón nhận tù chính trị trở về theo Hiệp định Pa-ri.
- W) 132. NHỮNG NGƯỜI GIỮ BIÊN (XPQĐND)
4c — 1130m — ĐT — 35mm
ĐD. Nguyễn Chí Phúc
QP. Phùng Đệ, Mạnh Nhiều, Nguyễn Thọ
Chiến công của bộ đội đặc công nước phá hủy nhiều tàu chiến, kho tàng của địch.
- ư 133. PHỐ KHÂM THIÊN (XPTSTLTW)
n. 3c — 664m — ĐT — 35mm
V) BK. Phạm Thành Liêu
QP. Thái Dũng, Tô Thu
Đêm Nô-en 1972, máy bay B52 của đế quốc Mỹ ném bom khu phố đông dân Khâm Thiên (Hà Nội), giết chết nhiều dân thường, gây nhiều tội ác.

134. QUA MỘT CHẶNG ĐƯỜNG (XPGP)
 5c — 1181m — ĐT — 35mm
 ĐD. Trần Đồng
 QP. Nguyễn Văn Lịch, Nguyễn Trung Thiên
 Bình Định, ngày 26-02-1972. GPQ đánh tan chi khu quân sự Tân Cảnh, giải phóng Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vĩnh Thịnh, Tiên Phước, Phù Mỹ.
135. QUÊ HƯƠNG TÔI NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG
 3c — 788m — ĐT — 35mm.
 BK. Vũ Ngọc
 ĐD. Phùng Hoa
 QP. Lê Thanh, Phạm Ứng, Đào Trương.
 Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh ở một vùng đất miền Nam trong những ngày đầu giải phóng.
136. THÉP CỬA THAN (XPTSTLTW)
 4c — 1070m — ĐT — 35mm
 BK. Huy Phúc
 ĐD. Thanh An
 QP. Đồng Xuân Thuyết
 Trong chiến tranh nhà máy cơ khí Cẩm Phả (Quảng Ninh) sơ tán vào hang núi, tiếp tục sản xuất.
137. TỘI ÁC TỆ CÙNG, TRỪNG PHẠT ĐỊCH ĐẢNG (XPTSTLTW)
 2c — 526m — ĐT — 35mm
 QP. Ma Cường, Lô Cường, Phan Trọng Quý
 Vào những ngày cuối tháng 12-1972, máy bay B52 ném bom Hà Nội, tàn phá khu An Dương, Đông Anh, phố Khâm Thiên. Nhiều máy bay B52 bị bắn rơi. Bọn giặc lái bị bắt thú nhận thất bại trước các nhà bảo vệ trong và ngoài nước.
138. TRƯỜNG SƠN ĐƯỜNG TA ĐI TỚI (XPTSTLTW)
 4c — 998m — màu — 35mm
 BK. Trang Phong
 ĐD. Tô Cường
 QP. Lê Long
 Sau khi ký Hiệp định Pa-ri đường Trường Sơn tiếp tục được sửa chữa, mở rộng.
139. VĨNH BIỆT KHÁCH KHÔNG MỜI (XPTSTLTW)
 6c — 1682m — ĐT — 35mm
 ĐD. Ngọc Quỳnh
 QP. Trung Hiếu
 Bọn giặc lái Mỹ bị bắt được đổi xử nhân đạo. Theo Hiệp định Pa-ri, tại sân bay Gia Lâm, Việt Nam trao trả chúng cho phía Mỹ.

1974

140. CUỘC GẶP GỠ CỦA NHỮNG NGƯỜI THẮNG MỸ TRỊ —
THIÊN — HUẾ (XPTSTLTW)
3c — 814m — ĐT — 35mm
BK. Hùng Cường, Hằng Thanh
QP. Đồng Xuân Thịnh
Đại hội anh hùng, dũng sĩ diệt Mỹ của khu vực Trị — Thiên — Huế. Tới dự có Kan Lịch, Lê Mã Lương, các văn nghệ sĩ như Tô Nhuận Vỹ, Lê Văn Hảo... Các đại biểu đi thăm chiến trường Quảng Trị.
141. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA SAU (XPQGP)
2c — 510m — ĐT — 35mm
BK. Phan Thắng
QP. Thế Giang, Thế Oanh, Duy Lâm
Các đơn vị hậu cần của QGP bằng mọi phương tiện chi viện kịp thời cho chiến trường.
142. TRẠM GIAO LIÊN 9 CỎ GÁI (XPQGP)
3c — 733m — ĐT — 35mm
BK, ĐD. Phạm Khánh Hùng
QP. Ngô Quang Đạt, Thanh Dũng
Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua QGP miền Nam năm 1973. Một số gương chiến đấu của các anh hùng, chiến sĩ thi đua từ mùa xuân năm 1965.
143. TRẠM GIAO LIÊN 9 CỎ GÁI (XPTSTLTW)
1c — 298m — ĐT — 35mm
QP. Trần Đồng
Một trạm giao liên ở trên đường Trường Sơn gồm toàn phụ nữ. Mỗi cô một việc họ đều hoàn thành tốt đẹp.
144. TỰ TẠO GÓP PHẦN CHIẾN THẮNG (XPGP)
1c — 240m — ĐT — 35mm
QP. Công Sửu
Chế tạo vũ khí từ xác máy bay, bom đạn lép của địch.

1975

145. BUÔN MA THUỘT NHỮNG NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG (XPTSTLTW)
2c — 578m — ĐT — 35mm
QP. Nguyễn Văn Thiệu
Thất bại của quân nguy Sài Gòn trên đường Cheo Reo — Phú Bồn. Quang cảnh thị xã Buôn Ma Thuột trong những ngày đầu giải phóng.
146. CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ NĂM 1975 (XPQDND)
9c — 2651m — ĐT — 35mm
BK. Trần Việt

ĐD. Trần Việt, Trần Nhật Hiền
Thời kỳ từ khi Mỹ rút quân theo Hiệp định Pa-ri cho đến cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975. Chiến thắng lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam.

(XPTSTLTW)

147. ĐÀ NẴNG GIẢI PHÓNG

2c — 924m — ĐT — 35mm

ĐD. Lý Thái Bảo

QP. Phạm Thự, Thu Vân

Đoàn « Khe Sanh » tiến vào Đà Nẵng chiếm Sở chỉ huy sư đoàn 3 bộ binh nguy.

15 giờ ngày 29-03 thành phố Đà Nẵng được giải phóng

15 giờ 30, bán đảo Sơn Trà được giải phóng.

(XPQĐND)

148. GIA LAI — XUÂN 1974

2c — 540m — ĐT — 35mm

ĐD. Phạm Ngô

QP. Phan Thọ, Dương Đình Chử

Cuộc sống và chiến đấu của quân, dân Gia Lai mùa xuân 1974.

(ĐABĐBP)

149. GIỮA MÙA XUÂN ĐẠI THẮNG

6c — 1495m — ĐT — 35mm

BK. Phan Trọng Bằng

ĐD. Phùng Bá Gia, Xuân Bửu, Phan Việt Cường

Các lực lượng an ninh vũ trang vừa hành quân chiến đấu, vừa làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh tại vùng mới được giải phóng.

(XPTSTLTW)

150. KON TUM SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

1c — 278m — ĐT — 35mm

QP. Lô Cường

QGP tiến vào giải phóng thị xã. Đồng bào các dân tộc vui mừng chào đón QGP và xây dựng lại cuộc sống.

(XPQĐND)

151. NĂM 1972 LỊCH SỬ

6c — 1462m — ĐT — 35mm

ĐD. Lê Lâm, Vương Đức Cừ

QP. Hoa Đình Đạt, Phạm Hữu Doanh

Tổng hợp tình hình chiến sự hai miền Nam Bắc trong năm 1972. Thắng lợi to lớn của quân đội ta buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri năm 1973.

(XPTSTLTW)

152. NHA TRANG THÁNG 4

3c — 794m — ĐT — 35mm

QP. Kim Môn, Lê Ngọc Thúy

Trước sức tấn công dữ dội của QGP, quân nguy Sài Gòn tháo chạy hỗn loạn, thành phố Nha Trang được giải phóng. Cuộc sống nhanh chóng ổn định.

153. NHỮNG HÌNH ANH ĐẦU TIÊN VỀ CÔN ĐẢO (XPTSTLTW)
 3c — 880m — ĐT — 35mm
 BK. Phùng Ty
 QP. Thái Dũng, Trương Đình Lý
 Tàu hải quân ra Côn Đảo đón những chiến sĩ bị tù đầy trở về. Quang cảnh Côn Đảo với những vết tích tội ác ác của Mỹ — ngụy.
154. PHÂN ĐỘI ĐUỜNG TÔI (XPQĐND)
 1c — 195m — ĐT — 35mm
 QP. Đỗ Trọng Hội, Nguyễn Cường
 Một phân đội dùng tời để vận chuyển vũ khí, hàng hóa cho chiến trường.
155. PHÍA NAM SÔNG HẬU (XPQĐND)
 3c — 778m — ĐT — 35mm
 ĐD. Phạm Quốc Vinh
 QP. Nguyễn Quế
 Cuộc chiến đấu chống địch lấn chiếm đất của nhân dân Cần Thơ, Rạch Giá sau ngày ký Hiệp định Pa-ri.
156. QUI NHƠN GIẢI PHÓNG (XPTSTLTW)
 2c — 530m — ĐT — 35mm
 QP. Phạm Đình Thự
 Căn cứ không đoàn 61BT/TL bị QGP chiếm. Những thất bại nặng nề của quân đội ngụy Sài Gòn.
157. TẤM LÒNG NGƯỜI THỢ SÚNG (XPQĐND)
 5c — 1134m — ĐT — 35mm
 BK, ĐD. Ngọc Minh
 QP. Hà Tài, Trần Gia Định
 Nhà máy quân giới Z thi đua sản xuất vũ khí phục vụ chiến trường.
158. THÁNG NĂM, NHỮNG GUƠNG MẶT (XPGP)
 4c — 1050m — ĐT — 35mm
 BK, ĐD. Đặng Nhật Minh
 QP. Dương Đình Bá, Thảm Võ Hoàng
 Người dân Sài Gòn trong những ngày đầu giải phóng, tháng 5 năm 1975.
159. THÀNH PHỐ BÊN SÔNG HÂN (XPQĐND)
 3c — 740m — ĐT — 35mm
 BK, ĐD. Nguyễn Văn Thông
 QP. Hà Tài
 Tháng 3 năm 1975, các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng thành phố Đà Nẵng.
160. THÀNH PHỐ LÚC RẠNG ĐÔNG (XPTVN)
 4c — 1438m — Màu — 35mm
 BK. Hoàng Tích Chỉ
 ĐD. Hải Ninh

QP. Nguyễn Khánh Dư, Trần Trung Nhân
Quang cảnh thành phố và những người dân Sài Gòn trong những ngày mới
giải phóng.

161. TRÊN ĐƯỜNG QUA HUẾ GIẢI PHÓNG (XPTSTLTW)

3c — 811m — ĐT — 35mm

QP. Lô Cường, Vũ Trụ

QGP tiến qua Huế. Những thất bại của quân nguy phơi bày trên đường
rút chạy.

162. VAI HÌNH ẢNH VỀ GIẢI PHÓNG SÀI GÒN (XPTSTLTW)

2c — 563m — ĐT — 35mm

QP. Đồng Xuân Thuyết, Phan Trọng Quý

Thành phố và con người Sài Gòn trong ngày đầu giải phóng.

**LIST OF DOCUMENTARY FILMS ON THE WAR
FOR THE FATHERLAND SAFEGUARD**

1948 — 1955

1. Moc Hoa battle
2. La Ban battle
3. Arsenal in 8th interzone
4. The head quarters paid a visit to heavy artillery
5. Ben Tre operation
6. Communication activities in South Vietnam
7. Recruiting centre in 8th interzone
8. The Southerners make preparations for preventing enemy ships
9. Some images of the Resistance in South Vietnam
10. Southern troops' movement
11. Ke bridge operation
12. Soc Trang operation
13. The Southern weapon factory
14. Tra Vinh operation
15. Cao Lang operation
16. Filatov medicine preparation in a military hospital
17. Medicine activities in South Vietnam
18. Tay Bac victory
19. Commemoration after one year's Filatov preparation in Vietnam
20. Tay Bac labourers
21. Protecting villages — protecting country
22. Dien Bien Phu
23. Trung Gia military conference
24. Prisoners' meeting in Tuyen Quang
25. French prisoners' commemorate the Women Day (March 8th)
26. Prisoners and surrenderers under our regime
27. Releasing prisoners in Tuyen Quang
28. Releasing prisoners in Viet Tri — Sam Son

29. Prisoners' exchange between Viet Nam and France
30. Liberation of Ha Noi
31. Retaking over Ha Noi capital
32. Retaking over Hai Phong city

1964 — 1975

1. Nguyen Van Troi in immortal glory
2. Dien Bien Phu victory
3. The US robbers are duly punished
4. The Central Viet Nam
5. Some proofs of US crimes about chemical war in South Viet Nam
6. Some images of fighting South — Viet Nam
7. Some images of Ba Tri
8. Heroic Bach Long Vi
9. Holding on to the sea
10. Fighting for the native island
11. Duong Lieu — Deo Nhung victory
12. The Americans will be burnend if they still play with fire
13. Heroic Con Co
14. US imperialists will decidedly lose, we will certainly win
15. If the enemy comes, he will be defeated
16. Ha Tinh in the fired days
17. Stop the murderers
18. Some images of fighting on the roads No 12 and No 15
19. Ten girls on Nai mountain
20. The Americans will be smashed if they don't stop
21. The more we recollect Phu Xuan, the more we hatred US enemy
22. Duly punishments
23. Nam Ngan native land
24. US invaders must be smashed
25. US pilots arrested by armless people
26. Tay Bac fights against US imperialists
27. Paying a visit to heroic Nghe province
28. Fighting the enemy for dike protection
29. The youth in Yen Vuc village
30. The days spending among the voluntary youth units
31. The strength of hatred

32. This hatred has remained fixed in Thuy Dan's memory
33. The call for revenge
34. Battle — field by Cam river
35. Go Quao battle
36. On the road stages
37. By Ben Hai river
38. Tay Ninh victory
39. Cu Chi guerillas
40. Facing the stormy sea
41. Withering punishment
42. The connection is bound to come to
43. US imperialists release marble — bombs on Vinh Phuc
44. Ha Noi's new feats
45. Ha Noi scores glorious feasts to greet Uncle Ho's birthday
46. Ha Noi on May
47. Quang Binh chronicle
48. A day of Ha Noi
49. Greeting the great feat
50. Ham Rong people
51. Aim at the enemy and fire
52. The waves of the west Lake
53. Thua Thien album
54. Tay Ninh enters the winter — spring season
55. A visit to a village at Quang Binh sea
56. They determined to keep in touch with the capital
57. The US's crimes
58. The 2nd company's battle — field
59. The liberation artilleryman
60. Fighting on Sai Gon streets
61. On the road through Ha Tinh
62. Ha Tinh fights against the US enemy and the drought
63. Rice on the enclave belt
64. Hon Me island
65. Rice on the fired land
66. Land and people of South — Vietnam
67. One day on fighting duty
68. The sea — mark
69. The lorry drives
70. The road builders

71. Border guard — station
72. Some images of fighting on early spring 1968
73. A visit to Mo Duc
74. Gianh river road stage
75. Kham Duc victory
76. Victory in spring — summer of 1969
77. Nhat Le sea — mouth
78. Long An artillery women
79. Way to the front
80. Dong Loc cross — road
81. Ngu Thuy girls
82. Artillery group in Luoi hamlet
83. Tay Ninh reportage
84. Around Con Tien hell
85. Sand waves
86. Sojourning among Dak To soldiers
87. Following a Sai Gon people army unit
88. Some images of Khe Sanh victory
89. The electric line's never put out
90. Kokava
91. Vinh Linh steel bastion
92. Hien Luong flag
93. The inhabitants of my native country
94. Quyet Thang collective farm
95. In the midst of a textile town
96. The tank armyman
97. The 723 height
98. Victory on road No 9 — South Laos
99. The road we go
100. Some writings on Quang Ngai
101. The small village by Tra River
102. Pako people
103. Animal hunters on Dak Sao mountain
104. Quang Da
105. Sweeping out the 935th height
106. Victory from the first fight
107. Viet Nam — 25 years of victory
108. Hanoi's new feat
109. We rejoin the Revolution Army

110. A road by the name of Ho Chi Minh
111. April 16th in Hai Phong
112. An attack upon the enemy's ships
113. Van Kieu people
114. Quang Tri at the beginning days of liberation
115. Following the fighters to Quang Tri
116. Nixon the perpetrator
117. Opening the Truong Son road
118. East of Vinh Thuan
119. The land of the sea — shore
120. US imperialists, the more you are dogged, the more you are to be worsted
121. Way to the front
122. On the way back
123. Ha Noi — an epos
124. Hereditary consequences caused by US chemical war in South Viet Nam
125. Hilton Hotel in Ha Noi
126. Quang Tri during the occupation days
127. An Hong girls
128. Stories told by lieutenant Nocrisa Charle
129. Unforgettable days and nights
130. The March days
131. Returning sons
132. People who protect the sea
133. Kham Thien street
134. Across a road stage
135. My native village at the beginning of liberation days
136. Steel of coal
137. The most execrable crimes must be deservedly punished
138. Let's go to Truong Son
139. Farewell to undesirable guests
140. Conversation with the winners of Tri — Thien — Hue
141. Roads behind our back
142. Victory flags
143. The nine girl communication station
144. Self — made contributions to victory
145. Buon Ma Thuot at the beginning liberation days
146. 1975 historical victory
147. Da Nang liberation
148. Spring 1974 in Gia Lai

149. In great Spring Victory
150. Kontum after liberation
151. 1972 — the historical year
152. Nha Trang in April
153. The first impression on Con Lon island
154. Cable line group
155. On the south of Hau river
156. Quy Nhon liberation
157. Gun maker's heart
158. The faces on May
159. A city by the Han river
160. The city at dawn
161. The way through liberated Hue
162. Some images of liberation in Sai Gon

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trịnh Mai Diêm

Các phim mục viên: Nguyễn Thảng

Nguyễn Văn Xuyên

Nguyễn Thái Sơn

Biên tập: Trịnh Mai Diêm

Hoàng Thanh

Sửa bản in: Nguyễn Văn Thảng

In 1.000 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội. Khổ 18,5 × 26.
Giấy phép số 41/CXB. Số in: 1184. In xong ngày 30-8-1989.
Nộp lưu chiểu tháng 9-1989.